THCS Thanh Đa
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 2

THỨ	TIẾT	6A1 (Thảo)		6A2 (V.Anh)		6A3 (Hằng-MT)		6A4 (L.Anh)		6A5 (Dung)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	ChCờ - Thảo	Toán - Anh	ChCờ - V.Anh	NNgữ - Cương	ChCờ - Hằng-MT	Toán - Loan	ChCờ - L.Anh	Tin - Long	ChCờ - Dung	Kĩ năng sống - KNS 1
	2	SHL - Thảo	NNgữ - Cương	SHL - V.Anh	Văn - Thay Giam	SHL - Hằng-MT	Tin - Long	SHL - L.Anh	Toán - Loan	SHL - Dung	AV giao tiếp - GVNN1
	3	TD - Ngân	NNgữ - Cương	Sử - Quỳnh	Tin - Long	Văn - L.Anh	Kĩ năng sống - KNS 1	NNgữ - K.Loan	Kĩ năng sống - KNS 2	Toán - Anh	NNgữ - K.Loan
	4	TD - Ngân		MT - Hằng-MT		Sử - Quỳnh		CNghệ - V.Anh		NNgữ - K.Loan	
	5										
3	1	Nhạc - Minh	Sinh - Collins	Văn - Thay Giam	Lí - Dung	Võ - Võ 1	Toán - Loan	NNgữ - K.Loan	NNgữ - K.Loan	Văn - T.Mai	Nhạc - Minh
	2	Lí - Dung	CNghệ - V.Anh	Văn - Thay Giam	NNgữ - Cương	NNgữ - K.Loan	Toán - Loan	Võ - Võ 1	Lí - Dung	Văn - T.Mai	Tin - Thảo
	3	Văn - Ngọc	AV giao tiếp - GVNN1	TD - Ngân	NNgữ - Cương	NNgữ - K.Loan	MT - Hằng-MT	Văn - L.Anh	Toán - Loan	Võ - Võ 1	Sinh - Collins
	4	Văn - Ngọc	NNgữ - Cương	TD - Ngân	AV giao tiếp - GVNN2	CNghệ - V.Anh	Sinh - Collins	Văn - L.Anh	Toán - Loan	GDCD - Đào	NNgữ - K.Loan
	5										
4	1	Võ - Võ 1	Toán - Anh	CNghệ - V.Anh	Tin - Long	TD - Ngân	NNgữ - K.Loan	Sinh - Collins	Toán - Loan	Địa - Cúc	TD - Ngân
	2	Tin - Thảo	Địa - Cúc	Võ - Võ 1	Toán - Dũng	Sinh - Collins	Tin - Long	CNghệ - V.Anh	Toán - Loan	Toán - Anh	NNgữ - K.Loan
	3	Toán - Anh	Sử - Quỳnh	Sinh - Collins	Toán - Dũng	CNghệ - V.Anh	Toán - Loan	NNgữ - K.Loan	Tin - Long	Sử - Quỳnh	Toán - Anh
	4	Toán - Anh		Toán - Dũng		Nhạc - Minh		Địa - Cúc		CNghệ - V.Anh	
	5										
5	1	Văn - Ngọc	Kĩ năng sống - KNS 1	NNgữ - Cương	Kĩ năng sống - KNS 2	Văn - L.Anh	NNgữ - K.Loan	Lí - Dung	Nhạc - Minh	Văn - T.Mai	MT - Hằng-MT
	2	Văn - Ngọc	Tin - Thảo	NNgữ - Cương	Toán - Dũng	Văn - L.Anh	Lí - Dung	NNgữ - K.Loan	Toán - Loan	Lí - Dung	Toán - Anh
	3	NNgữ - Cương	Sinh - Collins	Toán - Dũng	Nhạc - Minh	NNgữ - K.Loan	Toán - Loan	Văn - L.Anh	MT - Hằng-MT	Sinh - Collins	Toán - Anh
	4	NNgữ - Cương	MT - Hằng-MT	Toán - Dũng	Sinh - Collins	Địa - Trung	Toán - Loan	Sinh - Collins	Văn - L.Anh	Toán - Anh	NNgữ - K.Loan
	5										
6	1	CNghệ - V.Anh	Văn - Ngọc	Địa - Cúc	GDCD - Đào	Văn - L.Anh	Lí - Dung	Sử - Quỳnh	TD - Ngân	Văn - T.Mai	Tin - Thảo
	2	GDCD - Đào	Toán - Anh	CNghệ - V.Anh	Lí - Dung	Văn - L.Anh	AV giao tiếp - GVNN1	TD - Ngân	AV giao tiếp - GVNN2	Lí - Dung	Văn - T.Mai
	3	Toán - Anh	NGLL - Thảo	Văn - Thay Giam	NGLL - V.Anh	GDCD - Đào	NGLL - Hằng-MT	Văn - L.Anh	NGLL - L.Anh	TD - Ngân	NGLL - Dung
	4	Lí - Dung		Văn - Thay Giam		TD - Ngân		GDCD - Đào		CNghệ - V.Anh	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

6A6 (Anh)		7A1 (Linh)		7A2 (Tâm)		7A3 (Sim)		7A4 (Ngọc)	
Sáng	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**
ChCờ - Anh	Kĩ năng sống - KNS 2	ChCờ - Linh	Địa - Cúc	ChCờ - Tâm	TD - Hùng	ChCờ - Sim	AV giao tiếp - GVNN1	ChCờ - Ngọc	AV giao tiếp - GVNN2
SHL - Anh	AV giao tiếp - GVNN2	SHL - Linh	Kĩ năng sống - KNS 1	SHL - Tâm	Kĩ năng sống - KNS 2	SHL - Sim	Địa - Cúc	SHL - Ngọc	Lí - Dung
Văn - T.Mai	Tin - Thảo	Toán - Quyết	AV giao tiếp - GVNN1	Địa - Cúc	AV giao tiếp - GVNN2	Lí - Dung	Lí - Dung	Văn - Ngọc	Toán - Dũng
Toán - Anh		NNgữ - Ấn		Lí - Dung		CNghệ - Tâm		Văn - Ngọc	
NNgữ - Vũ	MT - Hằng-MT	Lí - Dung	NNgữ - Ấn	CNghệ - Tâm	CNghệ - Tâm	Bóng rổ - BR 1	NNgữ - Vũ	Văn - Ngọc	Tin - Thảo
NNgữ - Vũ	TD - Ngân	Sinh - Hà	GDCD - Đào	GDCD - Đào	Văn - L.Anh	Văn - Ngọc	Toán - Dũng	Bóng rổ - BR 1	TD - Hùng
Lí - Dung	CNghệ - V.Anh	Văn - Linh	TD - Hùng	Sinh - Hà	NNgữ - Ấn	GDCD - Đào	Tin - Thảo	CNghệ - Tâm	NNgữ - Vũ
Võ - Võ 1	NNgữ - Vũ	TD - Hùng	Văn - Linh	Lí - Dung	NNgữ - Ấn	CNghệ - Tâm	TD - Hùng	Sinh - Hà	Nhạc - Minh
NNgữ - Vũ	Địa - Cúc	Bóng rổ - BR 1	Toán - Quyết	Sử - Quỳnh	Tin - Thảo	Toán - Dũng	Sử - Quỳnh	Sinh - Hà	Toán - Dũng
Sử - Quỳnh	Toán - Anh	NNgữ - Ấn	Sử - Quỳnh	Bóng rổ - BR 1	Toán - Quyết	Sinh - Hà	TD - Hùng	Địa - Cúc	MT - Sim
TD - Ngân	Tin - Thảo	CNghệ - Tâm	MT - Sim	Toán - Quyết	TD - Hùng	Tin - Thảo	Địa - Cúc	NNgữ - Vũ	NNgữ - Vũ
Sinh - Collins		Sinh - Hà		Toán - Quyết		NNgữ - Vũ		Tin - Thảo	
Sinh - Collins	Văn - T.Mai	Văn - Linh	Tin - Thảo	Nhạc - Minh	Văn - L.Anh	Sử - Quỳnh	NNgữ - Vũ	NNgữ - Vũ	Lí - Dung
Toán - Anh	Văn - T.Mai	Sử - Quỳnh	Nhạc - Minh	NNgữ - Ấn	Văn - L.Anh	Nhạc - Minh	NNgữ - Vũ	Toán - Dũng	Văn - Ngọc
Toán - Anh	Lí - Dung	Toán - Quyết	Văn - Linh	NNgữ - Ấn	Tin - Thảo	Văn - Ngọc	Kĩ năng sống - KNS 1	Sử - Quỳnh	Kĩ năng sống - KNS 2
NNgữ - Vũ	Nhạc - Minh	Toán - Quyết	Văn - Linh	Sử - Quỳnh	Sinh - Hà	Sinh - Hà	MT - Sim	Văn - Ngọc	Sử - Quỳnh
Toán - Anh	CNghệ - V.Anh	Lí - Dung	NNgữ - Ấn	Toán - Quyết	Văn - L.Anh	Toán - Dũng	Toán - Dũng	GDCD - Đào	Địa - Cúc
Toán - Anh	GDCD - Đào	CNghệ - Tâm	Tin - Thảo	Toán - Quyết	MT - Sim	Toán - Dũng	Văn - Ngọc	TD - Hùng	Toán - Dũng
Văn - T.Mai	NGLL - Anh	Toán - Quyết	NGLL - Linh	Địa - Cúc	NGLL - Tâm	Văn - Ngọc	NGLL - Sim	CNghệ - Tâm	NGLL - Ngọc
Văn - T.Mai		Địa - Cúc		Văn - L.Anh		Văn - Ngọc		Toán - Dũng	

THỜI KHOÁ BIỂU số 5

Thực hiện từ ngày 15 tháng 03 năm 2021

7A5 (Cúc)		7A6 (Dũng)		8A1 (Uyên)		8A2 (Hân)		8A3 (Hằng)	
Sáng	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**
ChCờ - Cúc	Toán - Dũng	ChCờ - Dũng	Văn - Ngọc	ChCờ - Uyên	Văn - Thay Giam	ChCờ - Hân	Võ - Võ 2	ChCờ - Hằng	NNgữ - K.Loan
SHL - Cúc	Tin - Thảo	SHL - Dũng	Văn - Ngọc	SHL - Uyên	Võ - Võ 2	SHL - Hân	Lí - Tuyến	SHL - Hằng	Địa - Nhơn
Toán - Dũng	Nhạc - Minh	Sinh - Collins	Địa - Cúc	Tin - Uyên	Toán - Anh	MT - Sim	Toán - Mai	Toán - Thủy	Võ - Võ 2
Địa - Cúc		Toán - Dũng		Sinh - Collins		Toán - Mai		Hóa - T.Loan	
Văn - L.Anh	Văn - L.Anh	TD - Hùng	Toán - Dũng	Sinh - Collins	MT - Sim	Văn - Co Trang	Hóa - V.Anh	Hóa - T.Loan	GDCD - Đào
Văn - L.Anh	CNghệ - Tâm	Nhạc - Minh	NNgữ - Vũ	Hóa - V.Anh	NNgữ - K.Loan	TD - Ngân	Nhạc - Minh	Văn - Co Trang	Lí - Tuyến
Bóng rổ - BR 1	MT - Sim	NNgữ - Vũ	CNghệ - Tâm	Văn - Thay Giam	TD - Ngân	Sinh - Collins	GDCD - Đào	Lí - Tuyến	NNgữ - K.Loan
NNgữ - Vũ	Lí - Dung	Bóng rổ - BR 1	MT - Sim	Văn - Thay Giam	Hóa - V.Anh	NNgữ - K.Loan	CNghệ - Hân	Nhạc - Minh	TD - Ngân
Tin - Thảo	GDCD - Đào	CNghệ - Tâm	NNgữ - Vũ	Toán - Anh	Địa - Nhơn	Địa - Nhơn	Sử - Hằng	NNgữ - K.Loan	Toán - Thủy
Toán - Dũng	NNgữ - Vũ	TD - Hùng	Tin - Thảo	CNghệ - Hân	Kĩ năng sống - KNS 1	NNgữ - K.Loan	TD - Ngân	Sinh - Tâm	Địa - Nhơn
Địa - Cúc	Sinh - Hà	Toán - Dũng	GDCD - Đào	Nhạc - Minh	NNgữ - K.Loan	Tin - Uyên	Toán - Mai	CNghệ - Hân	AV giao tiếp - GVNN1
TD - Hùng		Sử - Quỳnh		NNgữ - K.Loan	GDCD - Đào	Toán - Mai	Toán - Mai	TD - Ngân	MT - Sim
Sinh - Hà	Toán - Dũng	Toán - Dũng	Văn - Ngọc	Toán - Anh	AV giao tiếp - GVNN1	Văn - Co Trang	Sinh - Collins	NNgữ - K.Loan	Tin - Uyên
NNgữ - Vũ	Kĩ năng sống - KNS 1	Sinh - Collins	Kĩ năng sống - KNS 2	Lí - Tuyến	Tin - Uyên	Văn - Co Trang	NNgữ - K.Loan	Sử - Hằng	Toán - Thủy
Lí - Dung	Sử - Quỳnh	NNgữ - Vũ	Toán - Dũng	Sử - Hằng	NNgữ - K.Loan	Lí - Tuyến	AV giao tiếp - GVNN1	Văn - Co Trang	Toán - Thủy
Văn - L.Anh	NNgữ - Vũ	Lí - Dung	Tin - Thảo	Địa - Nhơn		NNgữ - K.Loan		Văn - Co Trang	
TD - Hùng	AV giao tiếp - GVNN1	Văn - Ngọc	AV giao tiếp - GVNN2	Văn - Thay Giam	Toán - Anh	Văn - Co Trang	Tin - Uyên	Sinh - Tâm	Kĩ năng sống - KNS 1
Sử - Quỳnh	Văn - L.Anh	Văn - Ngọc	Địa - Cúc	Văn - Thay Giam	TD - Ngân	Văn - Co Trang	Kĩ năng sống - KNS 1	Toán - Thủy	Tin - Uyên
Toán - Dũng	NGLL - Cúc	Lí - Dung	NGLL - Dũng	Lí - Tuyến	NGLL - Uyên	Hóa - V.Anh	NGLL - Hân	Văn - Co Trang	NGLL - Hằng
CNghệ - Tâm		Sử - Quỳnh		Toán - Anh		Địa - Nhơn		Văn - Co Trang	

8A4 (Thủy)		8A5 (T.Mai)		9A1 (Ấn)		9A2 (Mai)		9A3 (Hạnh)	
Sáng	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**
ChCờ - Thủy	Địa - Nhơn	ChCờ - T.Mai	Văn - T.Mai	ChCờ - Ấn	NNgữ - Ấn	ChCờ - Mai	Toán - Mai	ChCờ - Hạnh	Toán - Thủy
SHL - Thủy	Nhạc - Minh	SHL - T.Mai	Văn - T.Mai	SHL - Ấn	Sử - Hằng	SHL - Mai	TD - Hùng	SHL - Hạnh	NNgữ - Ấn
Sinh - Tâm	Văn - T.Mai	Hóa - T.Loan	Địa - Nhơn	Toán - Mai	TD - Hùng	Lí - Tuyến	Văn - Hạnh	Sử - Hằng	Lí - Tuyến
Toán - Thủy		Tin - Uyên		Lí - Tuyến		CNghệ - Hân		Văn - Hạnh	
TD - Ngân	TD - Ngân	Lí - Tuyến	NNgữ - Hiền	GDCD - Đào	Văn - Linh	Sinh - Hà	AV giao tiếp - GVNN1	MT - Hằng-MT	Hóa - T.Loan
CNghệ - Hân	AV giao tiếp - GVNN1	Hóa - T.Loan	NNgữ - Hiền	NNgữ - Ấn	MT - Hằng-MT	MT - Hằng-MT	NNgữ - Ấn	TD - Hùng	Sinh - Hà
Hóa - T.Loan	NNgữ - Hiền	Văn - T.Mai	Nhạc - Minh	TD - Hùng	Hóa - T.Loan	Văn - Hạnh	Kĩ năng sống - KNS 1	NNgữ - Ấn	CNghệ - Hân
Lí - Tuyến	NNgữ - Hiền	Văn - T.Mai	Sinh - Tâm	Văn - Linh	Sinh - Hà	Văn - Hạnh	Lí - Tuyến	NNgữ - Ấn	Kĩ năng sống - KNS 1
Tin - Uyên	MT - Sim	Sử - Hằng	Kĩ năng sống - KNS 2	Toán - Mai	Bóng rổ - BR 2	GDCD - Đào	Tin - Uyên	Toán - Thủy	TD - Hùng
GDCD - Đào	Toán - Thủy	TD - Ngân	Toán - Mai	Toán - Mai	AV giao tiếp - GVNN1	Tin - Uyên	Bóng rổ - BR 2	Toán - Thủy	NNgữ - Ấn
Địa - Nhơn	Kĩ năng sống - KNS 1	Toán - Mai	Tin - Uyên	NNgữ - Ấn	Sử - Hằng	Sử - Hằng	NNgữ - Ấn	GDCD - Đào	Bóng rổ - BR 2
Toán - Thủy	Sử - Hằng	GDCD - Đào	Địa - Nhơn	CNghệ - Hân	Sinh - Hà	NNgữ - Ấn	TD - Hùng	Địa - Nhơn	Toán - Thủy
NNgữ - Hiền	Toán - Thủy	Lí - Tuyến	Võ - Võ 2	Tin - Uyên	Toán - Mai	Toán - Mai	Văn - Hạnh	Sử - Hằng	Sinh - Hà
NNgữ - Hiền	Võ - Võ 2	Toán - Mai	AV giao tiếp - GVNN1	Văn - Linh	Toán - Mai	Văn - Hạnh	Hóa - T.Loan	Tin - Uyên	Văn - Hạnh
Văn - T.Mai	Văn - T.Mai	NNgữ - Hiền	MT - Sim	Địa - Nhơn	Hóa - T.Loan	Sinh - Hà	Toán - Mai	Văn - Hạnh	Tin - Uyên
Văn - T.Mai		NNgữ - Hiền		Lí - Tuyến	Kĩ năng sống - KNS 1	NNgữ - Ấn	Toán - Mai	Toán - Thủy	AV giao tiếp - GVNN2
Lí - Tuyến	Văn - T.Mai	TD - Ngân	Sinh - Tâm	Toán - Mai	Văn - Linh	Văn - Hạnh	Toán - Mai	Hóa - T.Loan	Văn - Hạnh
Hóa - T.Loan	Sinh - Tâm	Văn - T.Mai	CNghệ - Hân	Tin - Uyên	NNgữ - Ấn	Toán - Mai	Sử - Hằng	Văn - Hạnh	Văn - Hạnh
Tin - Uyên	NGLL - Thủy	Toán - Mai	NGLL - T.Mai	Văn - Linh	NGLL - Ấn	Địa - Nhơn	NGLL - Mai	Toán - Thủy	NGLL - Hạnh
Toán - Thủy		Toán - Mai		Văn - Linh		Hóa - T.Loan		Lí - Tuyến	

9A4 (T.Loan)		9A5 (Quyết)	
Sáng	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**
ChCờ - T.Loan	Sử - Hằng	ChCờ - Quyết	Văn - Hạnh
SHL - T.Loan	Toán - Thủy	SHL - Quyết	Văn - Hạnh
Văn - Linh	Toán - Thủy	Văn - Hạnh	Sử - Hằng
Văn - Linh		Toán - Quyết	
CNghệ - Hân	Lí - Tuyến	NNgữ - Hằng.AV	CNghệ - Hân
Lí - Tuyến	Văn - Linh	NNgữ - Hằng.AV	Kĩ năng sống - KNS 1
NNgữ - Hằng.AV	Sinh - Hà	MT - Hằng-MT	Lí - Tuyến
NNgữ - Hằng.AV	MT - Hằng-MT	Hóa - T.Loan	GDCD - Đào
TD - Hùng	AV giao tiếp - GVNN1	Toán - Quyết	Sinh - Hà
Sử - Hằng	GDCD - Đào	Toán - Quyết	Tin - Uyên
Toán - Thủy	Toán - Thủy	TD - Hùng	Địa - Nhơn
Tin - Uyên	Kĩ năng sống - KNS 1	Sử - Hằng	AV giao tiếp - GVNN1
NNgữ - Hằng.AV	Văn - Linh	Toán - Quyết	Hóa - T.Loan
NNgữ - Hằng.AV	Văn - Linh	Toán - Quyết	Sinh - Hà
Toán - Thủy	Sinh - Hà	NNgữ - Hằng.AV	Văn - Hạnh
Tin - Uyên	Hóa - T.Loan	NNgữ - Hằng.AV	Văn - Hạnh
Địa - Nhơn	Bóng rổ - BR 2	Tin - Uyên	Toán - Quyết
Văn - Linh	Toán - Thủy	Lí - Tuyến	Bóng rổ - BR 2
Hóa - T.Loan	NGLL - T.Loan	TD - Hùng	NGLL - Quyết
TD - Hùng		Văn - Hạnh	